

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



Iso :9001-2015

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Giáo viên hướng dẫn: TH.S-KTS.CHU ANH TÚ

Sinh viên thực hiện : TRẦN ĐÌNH TÙNG

Hải Phòng 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

TRUNG TÂM THIỀN HỌC TRÚC LÂM YÊN TỬ_ QUẢNG NINH

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : TRẦN ĐÌNH TÙNG
Giáo viên hướng dẫn: TH.S-KTS. CHU ANH TÚ

HẢI PHÒNG 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: TRẦN ĐÌNH TÙNG

Mã số:1412109012.

Lớp: XD1801K

Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: TRUNG TÂM THIỀN HỌC TRÚC LÂM YÊN TỬ – QUẢNG NINH

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Tạo một không gian hòa mình với thiên nhiên , có không gian và cảnh quan rộng rãi, thoáng mát , xanh tươi.

Tạo nên một quần thể mang điểm nhấn, mang đặc trưng của khu du lịch tâm linh Yên tử – Quảng Ninh.

Công trình phản ánh mạnh mẽ sự kết hợp giữa kiến trúc, cảnh quan núi rừng và mặt nước và con người

Giải pháp kĩ thuật xây dựng , giải pháp kết cấu, giải pháp vật liệu .

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

TCXDVN_5573-1991 - Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép

TCXD 40-1987 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán

.....

.....

.....

.....

.....

- ### 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty CP đầu tư xây dựng An Thụy

Địa chỉ: Số 6A/2/1286 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng

.....

.....

.....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: CHU ANH TÚ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ , Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 10 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

TRUNG TÂM THIỀN HỌC YÊN TỬ – QUẢNG NINH

Lời cảm ơn

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1. Khái quát Yên Tử –Quảng Ninh.

I.1.2. Khái quát về thiền và thiền phái Trúc Lâm

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

I.2.1. Lý do lựa chọn đề tài .

I.2.2. Hướng nghiên cứu chính .

I.2.3. Mục đích .

PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1 : ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1: Vị trí khu đất

II.1.2: Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

II.2 : NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC:

II.2.1:Dự án phát triển khu vực Yên Tử .

II.3: NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3.1. Chức năng sử dụng của công trình

II.3.2.Giải pháp kiến trúc

II.3.3.Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1: Nhiệm vụ thiết kế

II.4.2 Các phương án thiết kế

B-PHẦN BẢN VẼ

Lời đầu tiên cho phép em được gửi lời cảm ơn tới các thầy cô đã tận tình giảng dạy trong thời gian qua.

Xin cho phép em được gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Xây Dựng đã dìu dắt em qua các đồ án, và kết quả của đồ án tốt nghiệp hôm nay như một bản báo cáo cho kết quả học tập của Em trong thời gian qua và là bước mở đầu cho những ngày tháng tiếp theo.

Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới: TH.S.KTS.CHU ANH TÚ đã hướng dẫn, phân tích và động viên giúp em trong thời gian làm đề tài tốt nghiệp .

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, thời gian có hạn nên trong quá trình thực hiện đồ án em không tránh khỏi những sai sót. Nên em mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô và các bạn để em có điều kiện học hỏi, củng cố và nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

Kính chúc các thầy cô luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc!

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1. Khái quát Yên Tử - Quảng Ninh

Quảng Ninh là tỉnh ven biển, biên giới thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Quảng Ninh được ví như một Việt Nam thu nhỏ, vì có cả biển, đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi, biên giới. Trong quy hoạch phát triển kinh tế, Quảng Ninh vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía bắc vừa thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ và thuộc đặc khu Vân Đồn trong tương lai. Đây là tỉnh khai thác than đá chính của Việt Nam và có vịnh Hạ Long là di sản, kỳ quan thiên nhiên thế giới. Ngoài ra Quảng Ninh còn rất nhiều các điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như Yên Tử, chùa Ba Vàng, chùa Cái Bầu...

a.Vị trí địa lý

Quảng Ninh nằm ở địa đầu phía đông bắc Việt Nam, có dáng một con cá sấu nằm chéch theo hướng đông bắc - tây nam. Tỉnh Quảng Ninh cách thủ đô Hà Nội 153 km về phía Đông Bắc. Phía đông nghiêng xuống nửa phần đầu Vịnh Bắc bộ, phía tây tựa lưng vào núi rừng trùng điệp. Tọa độ địa lý khoảng 106o26' đến 108o31' kinh độ đông và từ 20o40' đến 21o40' vĩ độ bắc. Bề ngang từ đông sang tây, nơi rộng nhất là 102 km. Bề dọc từ bắc xuống nam khoảng 195 km. Phía đông bắc của tỉnh giáp với Trung Quốc, phía nam giáp vịnh Bắc Bộ, phía tây nam giáp tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, đồng thời phía tây bắc giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và Hải Dương.

Quảng Ninh là một trong 25 tỉnh, thành phố có biên giới, tuy nhiên lại là tỉnh duy nhất có đường biên giới trên bộ và trên biển với Trung Quốc, với đường biên giới trên bộ dài 118,825 km và đường phân định Vịnh Bắc Bộ trên biển dài trên 191 km. Mặc khác, Quảng Ninh là một trong 28 tỉnh, thành có biển, với đường bờ biển dài 250 km, trong đó có 40.000 hecta bãi triều và trên 20.000 hecta eo vịnh, có 2/12 huyện đảo của cả nước.

b.Địa hình

Quảng Ninh là tỉnh miền núi, trung du nằm ở vùng duyên hải, với hơn 80% đất đai là đồi núi. Trong đó, có hơn hai nghìn hòn đảo núi đá vôi nổi trên mặt biển, phần lớn chưa được đặt tên. Địa hình của tỉnh đa dạng có thể chia thành 3 vùng gồm có Vùng núi, Vùng trung du và đồng bằng ven biển, và Vùng biển và hải đảo.

Vùng núi chia làm hai miền: Vùng núi miền Đông từ Tiên Yên qua Bình Liêu, Hải Hà, Đầm Hà đến Móng Cái. Đây là vùng nối tiếp của vùng núi Thập Vạn Đại Sơn từ Trung Quốc, hướng chủ đạo là đông bắc - tây nam. Có hai dãy núi chính: dãy Quảng Nam Châu (1.507 m) và Cao Xiêm (1.330 m) chiếm phần lớn diện tích tự nhiên các huyện Bình Liêu, Hải Hà, Đầm Hà, dãy Ngàn Chi (1.166 m) ở phía bắc huyện Tiên Yên. Vùng núi miền tây từ Tiên Yên qua Ba Chẽ, Hoành Bồ, phía bắc thành phố Uông Bí và thấp dần xuống ở phía bắc thị xã Đông Triều. Vùng núi này là những dãy nối tiếp hơi uốn cong nên thường được gọi là cánh cung núi Đông Triều với đỉnh Yên Tử (1.068 m) trên đất Uông Bí và đỉnh Am Váp (1.094 m) trên đất Hoành Bồ. Cánh cung Đông Triều chạy theo hướng tây - đông ở phía nam và hướng đông bắc - tây nam ở phía bắc, được coi là xương sống của lãnh thổ Quảng Ninh, có vai trò quan trọng trong việc hình thành các yếu tố tự nhiên ở hai sườn bắc - nam.

Vùng trung du và đồng bằng ven biển gồm những dải đồi thấp bị phong hoá và xâm thực tạo nên những cánh đồng từ các chân núi thấp dần xuống các triền sông và bờ biển. Đó là vùng Đông Triều, Uông Bí, bắc Quảng Yên, nam Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà và một phần Móng Cái. ở các cửa sông, các vùng bồi lắng phù sa tạo nên những cánh đồng và bãi triều thấp. Đó là vùng nam Uông Bí, nam Quảng Yên (đảo Hà Nam), đông Quảng Yên, Đồng Rui (Tiên Yên), nam Đầm Hà, đông nam Hải Hà, nam Móng Cái. Tuy có diện tích hẹp và bị chia cắt nhưng vùng trung du và đồng bằng ven biển thuận tiện cho nông nghiệp và giao thông nên đang là những vùng dân cư trù phú của Quảng Ninh.

Vùng biển và hải đảo của Quảng Ninh là một vùng địa hình độc đáo. Hơn hai nghìn hòn đảo chiếm hơn 2/3 số đảo cả nước (2078/ 2779), đảo trải dài theo đường ven biển hơn

250 km chia thành nhiều lớp và diện tích các đảo chiếm 11,5% diện tích đất tự nhiên. Có những đảo rất lớn như đảo Cái Bầu, Bản Sen, lại có đảo chỉ như một hòn non bộ. Có hai huyện hoàn toàn là đảo là huyện Vân Đồn và huyện Cô Tô. Trên vịnh Hạ Long và Bái Tử Long có hàng ngàn đảo đá vôi nguyên là vùng địa hình karst bị nước bào mòn tạo nên muôn nghìn hình dáng bên ngoài và trong lòng là những hang động kỳ thú. Vùng ven biển và hải đảo Quảng Ninh ngoài những bãi bồi phù sa còn những bãi cát trắng tấp lên từ sóng biển. Có nơi thành mỏ cát trắng làm nguyên liệu cho công nghệ thủy tinh (Vân Hải), có nơi thành bãi tắm tuyệt vời (như Trà Cổ, Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng...).

Địa hình đáy biển Quảng Ninh, không bằng phẳng, độ sâu trung bình là 20 m. Có những lạch sâu là di tích các dòng chảy cổ và có những dải đá ngầm làm nơi sinh trưởng các rặng san hô rất đa dạng. Các dòng chảy hiện nay nối với các lạch sâu đáy biển còn tạo nên hàng loạt luồng lạch và hải cảng trên dải bờ biển khúc khuỷu kín gió nhờ những hành lang đảo che chắn, tạo nên một tiềm năng cảng biển và giao thông đường thủy rất lớn.

c. Khí Hậu

Quảng Ninh nằm ở vùng Khí hậu cận nhiệt đới ẩm đặc trưng cho các tỉnh miền bắc vừa có nét riêng của một tỉnh vùng núi ven biển có một mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều, một mùa đông lạnh khô, ít mưa và tính nhiệt đới nóng ẩm là bao trùm nhất. Do ảnh hưởng của vị trí địa lí và địa hình nên Quảng Ninh chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc và ảnh hưởng yếu của gió mùa Tây Nam so với các tỉnh phía bắc. Vì nằm trong vành đai nhiệt đới nên hàng năm Quảng Ninh có hai lần mặt trời qua thiên đỉnh, tiềm năng về bức xạ và nhiệt độ rất phong phú. Các quần đảo ở Cô Tô, Vân Đồn... có đặc trưng của khí hậu đại dương. Do ảnh hưởng bởi hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á nên khí hậu bị phân hoá thành hai mùa gồm có mùa hạ thì nóng ẩm với mùa mưa, còn mùa đông thì lạnh với mùa khô. Độ ẩm trung bình 82 – 85%. Mùa lạnh thường bắt đầu từ hạ tuần tháng 11 và kết thúc vào cuối tháng 3 năm sau, trong khi đó mùa nóng bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào đầu tháng. Mùa ít mưa bắt đầu từ tháng 11 cho đến tháng 4 năm sau, mùa mưa nhiều bắt đầu từ tháng

5 và kết thúc vào đầu tháng 10. Giữa hai mùa lạnh và mùa nóng, hai mùa khô và mùa mưa là hai thời kỳ chuyển tiếp khí hậu, mỗi thời kỳ khoảng một tháng (tháng 4 và tháng 10). Ngoài ra, do tác động của biển, nên khí hậu của Quảng Ninh nhìn chung mát mẻ, ẩm áp, thuận lợi đối với phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và nhiều hoạt động kinh tế khác.

- Về nhiệt độ: là tỉnh có nền nhiệt độ cao, nhiệt độ trung bình trong năm từ 21 – 23oC, có sự chênh lệch giữa các mùa, giữa vùng đồi núi với vùng ven biển. Sự chênh lệch về nhiệt độ trung bình của tháng tiêu biểu cho mùa đông (tháng 1) thấp hơn nhiệt độ trung bình của tháng tiêu biểu cho mùa hạ (tháng 7) là 12oC và thấp hơn nhiệt độ trung bình của tháng 1 theo tiêu chuẩn nhiệt độ cùng vĩ tuyến là 5,1oC. Vào tháng 12 và tháng 1, một số nơi như Bình Liêu, Ba Chẽ và miền núi huyện Hoành Bồ thường có sương muối.

- Mưa: là tỉnh có lượng mưa nhiều, tập trung chủ yếu vào mùa hạ (chiếm tới 85% lượng mưa cả năm), lượng mưa trung bình hàng năm 1.995mm. Lượng mưa ở các vùng cũng khác nhau. Nơi mưa nhiều nhất là sườn nam và đông nam cánh cung Đông Triều và vùng đồng bằng duyên hải của Móng Cái, Tiên Yên, Hải Hà, lượng mưa trung bình năm lên tới 2.400mm. Vùng ít mưa nhất là sườn bắc của cánh cung Đông Triều, Ba Chẽ, lượng mưa trung bình năm chỉ đạt 1.400mm. Các vùng hải đảo có lượng mưa 1.700-1.800mm.

- Gió: Quảng Ninh chịu ảnh hưởng sâu sắc của chế độ gió mùa. Gió mùa hạ thổi từ tháng 5 đến tháng 10, hướng đông nam, gây mưa lớn cho nhiều khu vực của tỉnh. Mùa hạ thường có áp thấp nhiệt đới và bão (tháng 7, 8, 9), những cơn bão từ Tây Thái Bình Dương có xu hướng đổ bộ vào đất liền, trong một năm thường có 5-6 cơn bão gây ảnh hưởng trực tiếp đến Quảng Ninh. Gió mùa đông thổi từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, hướng đông bắc, gây thời tiết lạnh khô.

d. Tài nguyên đất đai

Quảng Ninh có quỹ đất đồi dào (611.081,3 ha). Trong đó: 10% là đất nông nghiệp, đất có rừng chiếm 38%, 43,8% là diện tích chưa sử dụng tập trung ở vùng miền núi và ven biển, còn lại là đất chuyên dùng và đất ở.[11] Với ưu thế của tỉnh miền núi, ven biển, khí

hậu ẩm rất thuận lợi cho quá trình sinh trưởng phát triển các loài cây lấy gỗ, lấy nhựa như thông nhựa, thông mã vĩ, keo, bạch đàn... Đặc biệt, với đặc thù điều kiện lập địa trên diện tích đất đồi núi của tỉnh rất thích hợp với các loài cây gỗ quý, đặc sản, cây dược liệu, các loài cây mang tính bản địa. [12] Quảng Ninh có nhiều loại đất. Chiếm diện tích lớn nhất là đất feralit vàng đỏ và đất feralit đồng cỏ thứ sinh phát triển ở địa hình đồi núi thấp.

e. Yên tử

Núi Yên Tử là ngọn núi cao 1068m so với mực nước biển trong dãy núi Đông Triều vùng đông bắc Việt Nam. Núi nằm ở ranh giới giữa 2 tỉnh Bắc Giang và Quảng Ninh. Núi Yên Tử là một dải núi cao nằm ở phía Đông Bắc của Việt Nam với hệ thống động thực vật phong phú và đa dạng đã được nhà nước công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên. Phía Đông dãy Yên Tử thuộc tỉnh Quảng Ninh và phía Tây thuộc tỉnh Bắc Giang. Núi Yên Tử hiện còn lưu giữ một hệ thống các di tích lịch sử văn hóa gắn với sự ra đời, hình thành và phát triển của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Đỉnh núi thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vốn là một thắng cảnh thiên nhiên, ngọn Yên Tử còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử với mệnh danh "đất tổ Phật giáo Việt Nam". Trên đỉnh núi thường có mây bao phủ nên ngày trước có tên gọi là Bạch Vân sơn. Tổng chiều dài đường bộ để lên đỉnh Yên Tử (chùa Đồng) là khoảng 6000m với 6 giờ đi bộ liên tục qua hàng ngàn bậc đá, đường rừng núi... Xung quanh khu vực núi Yên Tử là còn có các di tích và danh thắng quan trọng như khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử (Bắc Giang) và Khu di tích lịch sử nhà Trần ở Đông Triều (Quảng Ninh). Hệ thống các di tích và danh thắng này được gộp chung thành Quần thể di tích danh thắng Yên Tử để đề nghị UNESCO công nhận là di sản thế giới.

Yên Tử trở thành trung tâm của Phật giáo từ khi vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành để tìm đến sự thanh tịnh sau khi truyền ngôi và thành lập một dòng Phật giáo đặc trưng của Việt Nam, đó là dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử và trở thành vị tổ thứ nhất với pháp danh Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308). Ông đã cho xây dựng hàng trăm công trình lớn nhỏ trên núi Yên Tử để làm nơi tu hành và truyền kinh, giảng đạo. Sau khi ông qua đời, người kế tục sự nghiệp là Pháp Loa Đồng Kiên

Thuyết minh đồ án tốt

Sinh viên: TRẦN ĐÌNH TÙNG _ XD1801K

Cương (1284-1330), vị tổ thứ hai của dòng Trúc Lâm. Trong 19 năm tu hành, ông đã soạn ra bộ sách Thạch thất mị ngữ và cho xây dựng 800 ngôi chùa, am, tháp lớn nhỏ trong nước với hàng nghìn pho tượng có giá trị, trong đó có những chùa nổi tiếng như Chùa Quỳnh Lâm, chùa Hồ Thiên ở Đông Triều; Chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang)... Tại trung tâm truyền giáo của Pháp Loa còn có Huyền Quang Lý Đạo Tái (1254-1334), vị tổ thứ ba của phái Trúc Lâm.



Trung tâm văn hóa Trúc Lâm

I.1.2. Khái quát về thiền và thiền phái Trúc Lâm Yên Tử

-Thiền là một phương pháp tinh tế tồn tại trong truyền thống cổ xưa được tạo ra để tâm hồn kết nối của mọi sinh vật. Sự thống nhất cơ bản này được gọi là thiền định . Thiền là kinh nghiệm thực tế của sự kết hợp này.

Theo định nghĩa từ điển, “thiền định” có nghĩa là suy ngẫm, suy ngẫm, hoặc chiêm ngẫm. Nó cũng có thể biểu thị sự suy niệm chiêm ngẫm hay một bài văn đề chiêm niệm về bản chất tôn giáo hay triết học. Từ thiền đến từ Latin , có nghĩa là suy nghĩ hoặc xem xét. thiền còn có nghĩa là “có biện pháp thích hợp.” Trong văn hoá của chúng ta, thiền định có thể được hiểu theo nhiều cách. Ví dụ, bạn có thể thiền định hoặc xem xét một quá trình hành

động liên quan đến việc học hành của con bạn, hoặc thay đổi nghề nghiệp có thể dẫn đến việc di chuyển trên khắp đất nước. Xem một bộ phim hoặc vở kịch mạnh mẽ, bạn có thể chuyển sang thiền định hoặc cân nhắc những vấn đề đạo đức gây ra cho xã hội ngày nay.

Trong ngữ cảnh yoga, thiền định, hay dhyana , được định nghĩa cụ thể hơn là một trạng thái của tâm thức thuần túy. Đây là giai đoạn thứ bảy, hoặc chi của con đường yoga và theo dharana , nghệ thuật tập trung. Dhyana lần lượt đi trước samadhi, trạng thái giải thoát cuối cùng hoặc giác ngộ, bước cuối cùng trong hệ thống tám vách đá của Patanjali. Ba sự vận động – dharana (tập trung), dhyana (thiền định), và samadhi (định) – được kết nối không thể tách rời và gọi chung là samyama, thực hành bên trong, hoặc kỷ luật tinh tế.

Nhớ lại rằng bốn chi đầu tiên- yama (đạo đức), niyama (kỷ luật tự thân), asana (tư thế), và Pranayama (sự gia tăng lực lượng cuộc sống) – được xem là các nguyên tắc bên ngoài. Bước thứ năm, pratyahara đại diện cho việc thu hồi các giác quan. Sự thu hồi gọi cảm này phát sinh từ việc thực hành bốn bước đầu tiên và liên kết bên ngoài với nội bộ. Khi chúng ta bị mắc kẹt về thể chất và tinh thần, chúng ta ý thức sâu sắc về những giác quan của chúng ta, nhưng vẫn đồng thanh cùng nhau. Nếu không có khả năng duy trì sự chú ý này, thì không thể [ngồi thiền](#). Mặc dù bạn cần phải có khả năng tập trung để hành thiền, thiền tập nhiều hơn là tập trung. Nó cuối cùng tiến hóa thành một trạng thái nhận thức mở rộng.

Khi chúng ta tập trung, chúng ta hướng tâm trí của chúng ta đến một đối tượng khác với chính chúng ta. Chúng ta làm quen với đối tượng này và thiết lập liên hệ với nó. Tuy nhiên, để chuyển sang lĩnh vực thiền định, chúng ta cần phải dung hòa vào đối tượng này; chúng ta cần phải liên lạc với nó. Kết quả của cuộc trao đổi này tất nhiên là nhận thức sâu sắc rằng không có sự khác biệt giữa chúng ta (như đối tượng) và cái mà chúng ta tập trung hoặc thiền định (đối tượng). Điều này đưa chúng ta đến trạng thái samadhi, hoặc tự chứng hiện.

Một cách hay để hiểu điều này là suy nghĩ về sự phát triển của một mối quan hệ. Trước

hết, chúng ta gặp ai đó – nghĩa là chúng ta liên lạc. Sau đó bằng cách dành thời gian cùng nhau, lắng nghe và chia sẻ với nhau, chúng ta phát triển mối quan hệ. Trong giai đoạn tiếp theo, chúng a hợp nhất với người này dưới hình thức của một tình bạn sâu sắc, quan hệ đối tác, hoặc hôn nhân. “Bạn” và “tôi” trở thành “chúng tôi”.

Thiền chính là tinh hoa mà nhân loại tìm ra, sức ảnh hưởng của nó đến đời sống tâm linh văn hóa chính là bước đệm thúc đẩy đạo đức con người. Những tác dụng mà thiền đem đến vẫn còn là bí ẩn nhưng những lợi ích của nó đang được con người khám phá. Việc ngồi thiền mỗi ngày cũng đem đến những lợi ích không ngờ

-Thiền phái Trúc Lâm là một dòng thiền Việt Nam hình thành từ thời nhà Trần, do Vua Trần Nhân Tông sáng lập. Trúc Lâm vốn là hiệu của Trần Nhân Tông, đồng thời cũng là hiệu của Thiền sư Đạo Viên, tiền bối của Trần Nhân Tông, Tổ thứ hai của dòng thiền này. Thiền phái Trúc Lâm có ba Thiền sư kiệt xuất là Nhân Tông (Trúc Lâm Đầu Đà), Pháp Loa và Huyền Quang (gọi chung là Trúc Lâm Tam tổ). Thiền phái này được xem là tiếp nối nhưng là sự hợp nhất của ba dòng thiền Việt Nam của thế kỉ thứ 12 – đó là dòng Thảo Đường, Vô Ngôn Thông và Tì-ni-đa-lưu-chi. Với việc lập ra phái Trúc Lâm, Trần Nhân Tông đã thống nhất các Thiền phái tồn tại trước đó và toàn bộ giáo hội Phật giáo đời Trần về một mối.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ

I.2.1. Lý do lựa chọn đề tài

” Ranh giới giữa khổ đau, giận dữ và hạnh phúc, nụ cười là ý thức và hiểu những góc rẽ của tâm trong mỗi người. Đời sống văn minh hiện đại tiến nhanh đến mức độ tranh thủ một chút thời gian để thở cũng không có, cuộc sống bon chen, cạnh tranh như một cuộc chạy đua quyết liệt mà không có người thắng. Những tiện nghi vật chất, những trò chơi phong phú, những cải tiến về kỹ thuật đã không làm con người sung sướng hơn. Đối mặt với cuộc sống phát triển nhanh như hiện nay, mỗi người chúng ta cần có phương pháp để sống lành mạnh, có được thăng bằng, hạnh phúc thực sự, an lạc thực sự với trên chính phút giây thực tại của mình.”

I.2.2. Hướng nghiên cứu chính .

- Khai thác yếu tố cảnh quan đặc thù quanh khu vực hồ Yên Trung trong quần thể danh thắng Yên Tử , hình thức công trình trên đồi núi và hồ nước tạo được những nét kiến trúc riêng khác và vẫn giữ được nét truyền thống, gần gũi nhất với thiên nhiên môi trường xung quanh.
- Giải pháp kỹ thuật xây dựng sử dụng tối đa những vật liệu địa phương ...
- Do đặc thù công trình rất cần sự yên tĩnh nên cần có các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn

I.2.3. Mục đích

Phát triển bộ môn thiền tại Việt Nam

Tạo thói quen sông lành mạnh cho giới trẻ

Công trình tọa điểm nhân cho cảnh quan khu vực, mang những nét truyền thống và hiện đại.

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1. Vị trí khu đất:



Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp: đồi núi
- Phía Nam giáp :hồ Yên Trung và trục đường chính kết nối giữ chùa Ba Vàng và đường vào Yên Tử
- Phía Tây giáp: đồi núi
- Phía Đông giáp: hồ Yên Trung

II.2. CƠ SỞ KHOA HỌC:

Khu du lịch tâm linh Yên Tử có lịch sử lâu đời và đặc biệt quan trọng tại Quảng Ninh nói chung và Việt nam nói riêng. Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ có núi rừng và các hồ nước đan xen ít nơi nào có được

II.3. NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3. 1.Chức năng sử dụng

Tạo một không gian hòa hợp giữa con người và thiên nhiên,giúp lấy lại tinh thần sau cuộc sống ồn ào phố thị

Tạo điểm nhấn cho cảnh quan thiên nhiên

Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử

II.3. 2.Giải pháp thiết kế công trình:

Giải pháp kiến trúc:

Tạo ra một công trình đặc biệt , tận dụng được tối đa vật liệu địa phương, đưa yếu tố hài hòa với cảnh quan và bảo vệ môi trường nên hàng đầu

Giải pháp quy hoạch:

Tận dụng tối đa địa hình có sẵn , phân tán công trình dựa theo thế đất và cảnh quan xung quanh

II.3. 3.Đối tượng

Đối tượng sử dụng:

Tất cả mọi người (những người có hứng thú tìm hiểu về bộ môn, các chuyên gia nghiên cứu, ...)

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1.Nhiệm vụ thiết kế:

I. KHÔI TRUNG BÀY VÀ GIẢNG ĐƯỜNG.

Đại sảnh	190 m2
Giảng đường	570 m2
Phòng trưng bày	617 m2
Phòng điều hành	18 m2
Y tế	26 m2
Kho hiện vật	60 m2
Wc: Nam	13 m2
: Nữ	13m2

II. PHỤ TRỢ VÀ HÀNH CHÍNH

Phòng ăn	400 m2
Các kho	100 m2
Wc: Nam x2	15 m2
: Nữ x2	15 m2
Phòng họp	55m2
Phòng hợp tác quốc tế	32 m2
Phòng giám đốc	32 m2
Phòng phó giám đốc	32 m2
Phòng quản lý	23m2
Phòng tài chính	23 m2
Phòng kế toán	23 m2
Sảnh phụ	33 m2

III. KHÔI Ở

Phòng ở	17.5 m2
Wc khép kín từng phòng	3.5 m2
Sân vườn	

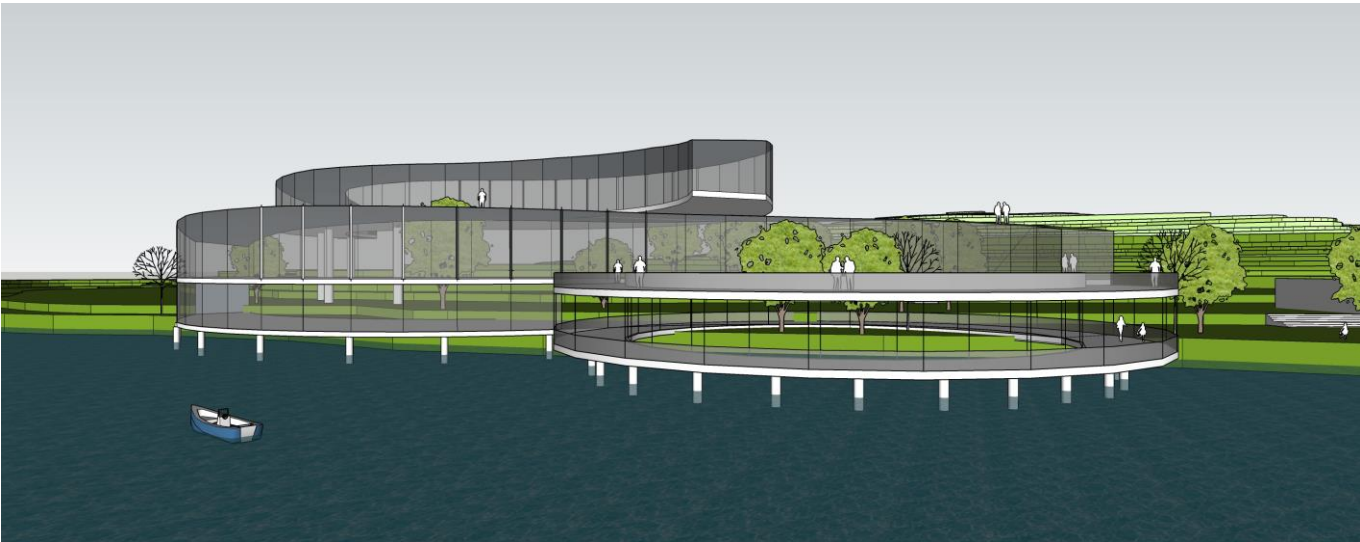
II.4.2.Các phương án thiết kế :

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

Thuyết minh đồ án tốt

Sinh viên: TRẦN ĐÌNH TÙNG _ XD1801K

1/ Phương án 1(Phương án so sánh)



+Ưu điểm:

Tiếp cận không gian mặt nước nhiều

Hình khối uyển chuyển.

+Nhược điểm:

Mực nước hồ lên xuống theo mùa có mức chênh lệch lớn, nền đất quanh hồ khá yếu

Tiếp cận giao thông khó khăn

2/ Phương án 2(Phương án chọn)



+ Ưu điểm :

Giao thông linh hoạt.

Tổng mặt bằng đa dạng, sinh động.

Tận dụng tối đa lợi thế khu đất lên cảnh quan công trình.

Mặt bằng tổng thể phù hợp với địa hình khu đất.

Tận dụng tối đa vật liệu tự nhiên.

+ Nhược điểm:

Chưa tận dụng được không gian mặt hồ.

***/ NHỮNG Ý ĐỒ CHÍNH CỦA PHƯƠNG ÁN CHỌN :**

a/Mặt bằng tổng thể:

Ý tưởng xây dựng đồ án thường là bắt nguồn khởi điểm cho một quan niệm về công trình của mình, trong quá trình thể hiện, chịu ảnh hưởng của những tác nhân xung quanh, dần dần hình thành một ý tưởng chủ đạo xuyên suốt cả quá trình thể hiện đồ án, việc tìm ra câu trả lời cho suy nghĩ: Đây sẽ là sự hợp ý nhất cho tổng thể của khu đất và cảnh quan thực sự là điều vô cùng quan trọng.

Song, với quan niệm, công trình kiến trúc được sinh ra là một bộ phận quan trọng trong việc góp phần xây dựng nên văn hóa.

Vì lẽ đó, trung tâm thiền học Trúc Lâm Yên Tử cố gắng xây dựng để đạt được các tiêu chí:

- Một công trình kiến trúc được nghiên cứu và xây dựng với các chức năng linh hoạt, bố cục cân đối dựa trên các hình khối cơ bản.

- Các tuyến giao thông ngoài việc đảm nhận chức năng của riêng mình còn là các tuyến liên kết các điểm – mảng bố cục.

- Trên tổng thể, tuyến - điểm kết hợp tạo nên một bố cục cân đối hài hòa với cảnh quan.

b/ Dây chuyền công năng:

Không gian công trình được bố cục theo các chức năng chính:

- Hoạt động tu tập và nghiên cứu phát huy các giá trị lịch sử văn hóa bản địa.

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

KHÓA 18 (2014-2019)

TRUNG TÂM THIỀN HỌC TRÚC LÂM YÊN TỬ

03

CHỦ THÍCH

- 1: KHỐI THIỀN VÀ GIẢNG ĐƯỜNG
- 2: KHỐI PHỤ TRỢ VÀ HÀNH CHÍNH
- 3: KHU Ồ THIỀN SỰ
- 4: KHU Ồ THIỀN SINH
- 5: NHÀ BẢO VỆ
- 6: VƯỜN THIỀN RẢI SỎI
- 7: BÀI ĐỒ XE

MẶT CẮT A-A

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

THÔNG TIN DỰ ÁN Tên dự án: Trung tâm Thiền học Trúc Lâm Yên Tử Địa điểm: Huyện Yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh	
THÔNG TIN CHỦ ĐẦU TƯ Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trúc Lâm Yên Tử	
THÔNG TIN NHÀ THIẾT KẾ Tên nhà thiết kế: Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Trúc Lâm Yên Tử	
THÔNG TIN CÁC THÀNH PHẦN Tên thành phần: Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Trúc Lâm Yên Tử	



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
KHÓA 18 (2014-2019)

TRUNG TÂM THIỀN HỌC TRÚC LÂM YÊN TỬ

04

Ý NIỆM KHÔNG GIAN



Ý thức về không gian

Tự nhiên với

không gian học tập



PHỐI CẢNH



MẶT ĐƯỜNG HƯỚNG ĐÔNG



MẶT ĐƯỜNG HƯỚNG TÂY



PHỐI CẢNH TỔNG THỂ



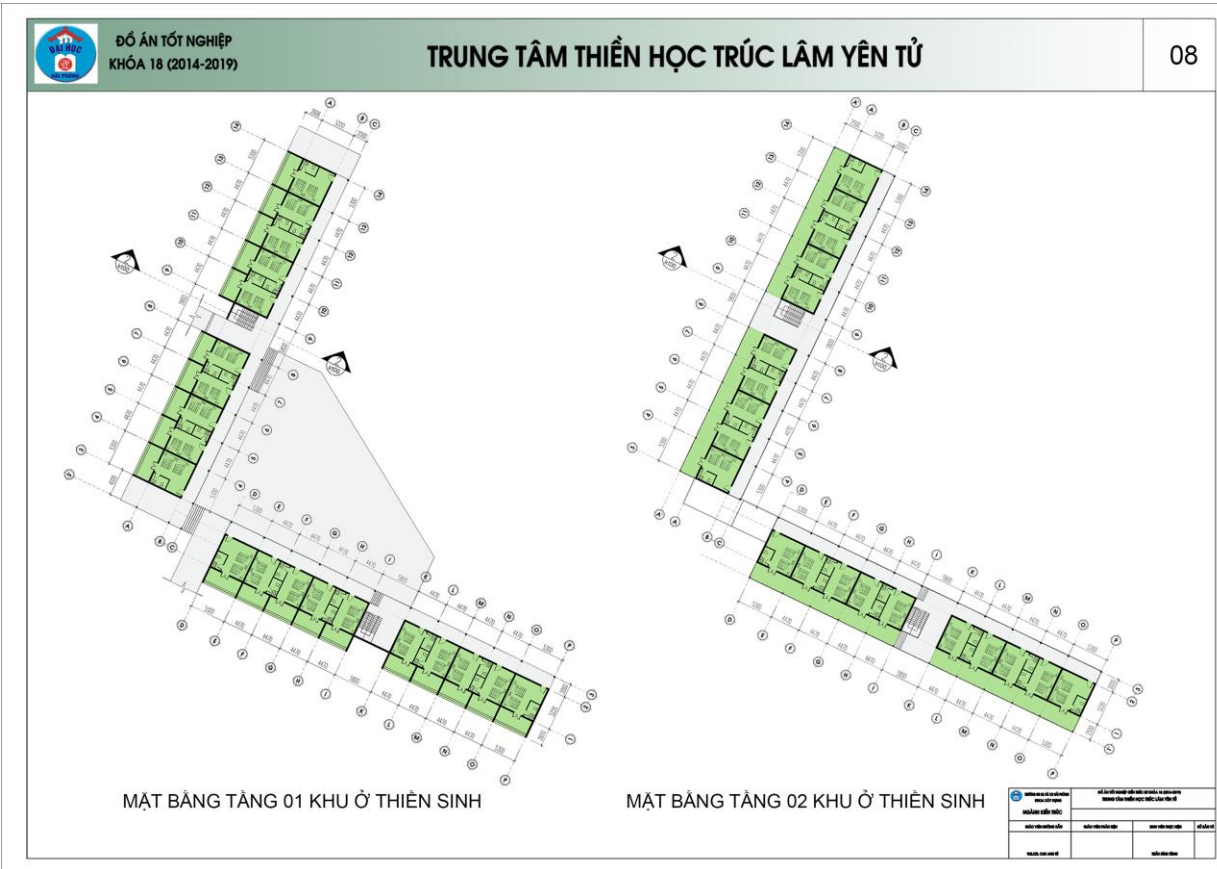
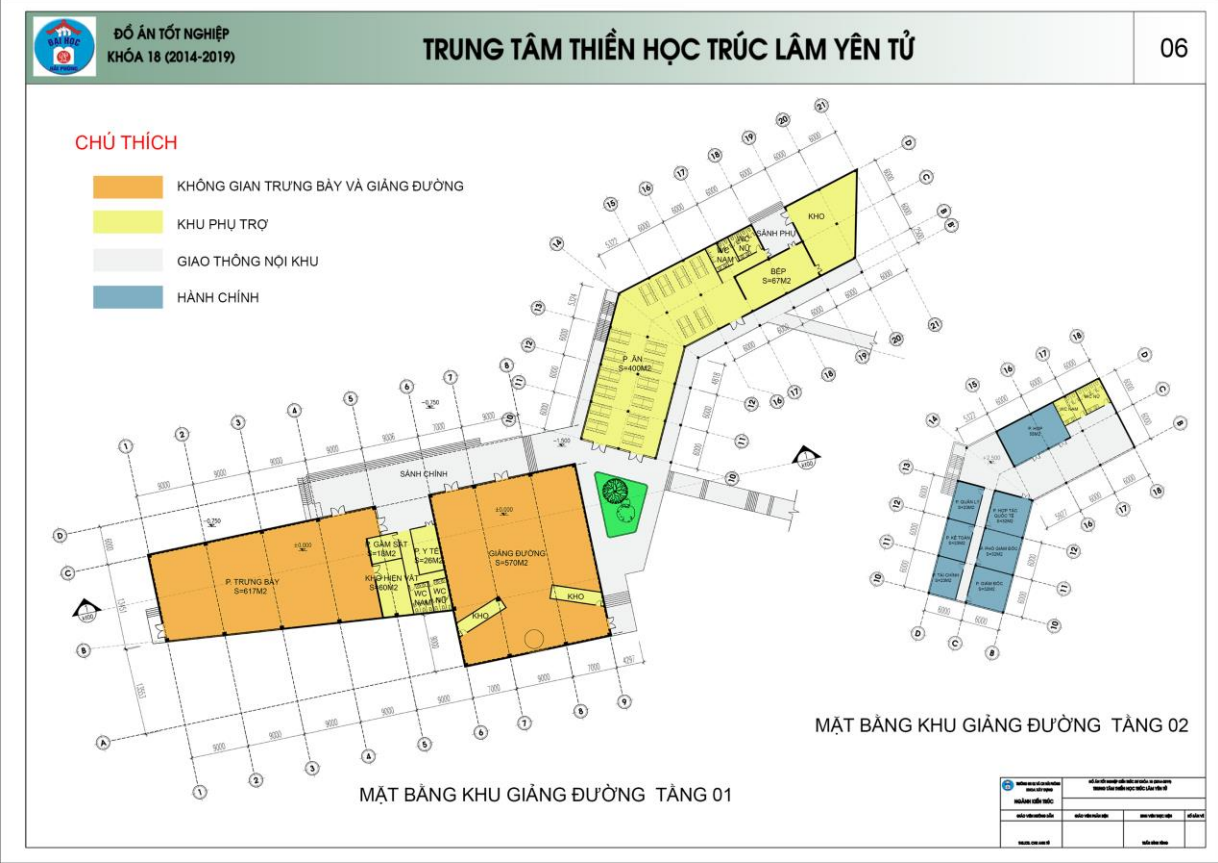
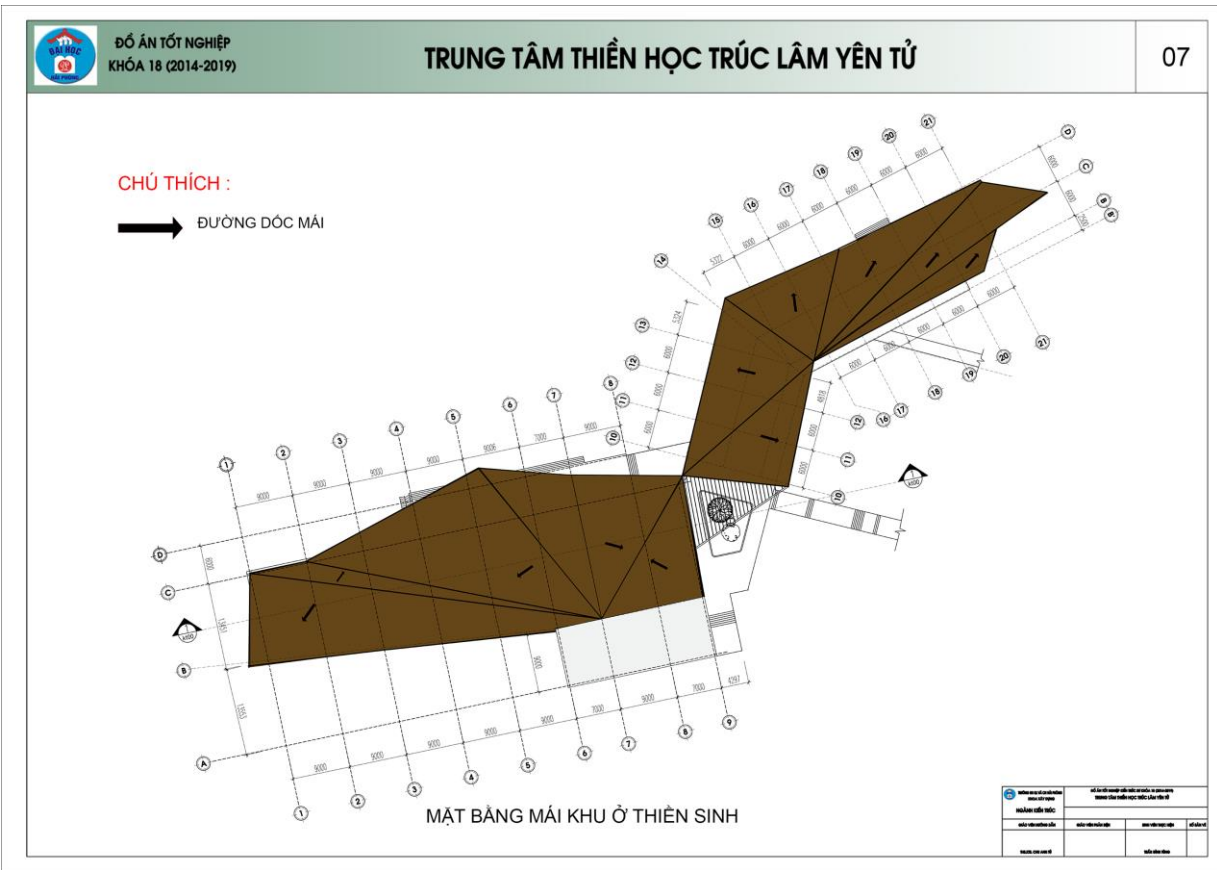
TIÊU CẢNH KHU Ở THIÊN SINH

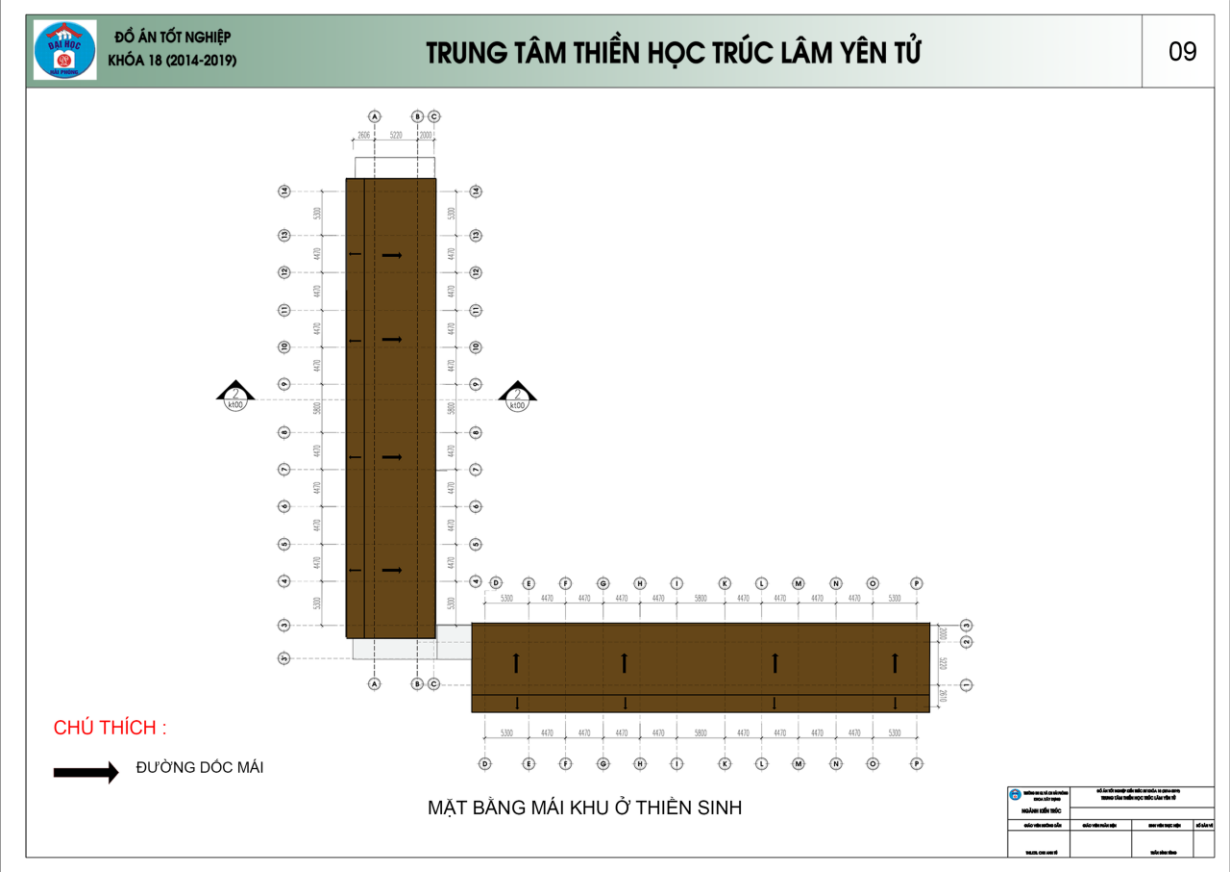


MẶT ĐƯỜNG HƯỚNG NAM

MẶT ĐƯỜNG HƯỚNG BẮC

Thông tin dự án Tên dự án: Trung tâm Thiền học Trúc Lâm Yên Tử Địa điểm: Khu vực xây dựng mới	
Thông tin người lập Họ và tên: Nguyễn Văn A Chức vụ: Sinh viên	
Thông tin người duyệt Họ và tên: Nguyễn Văn B Chức vụ: Giảng viên	



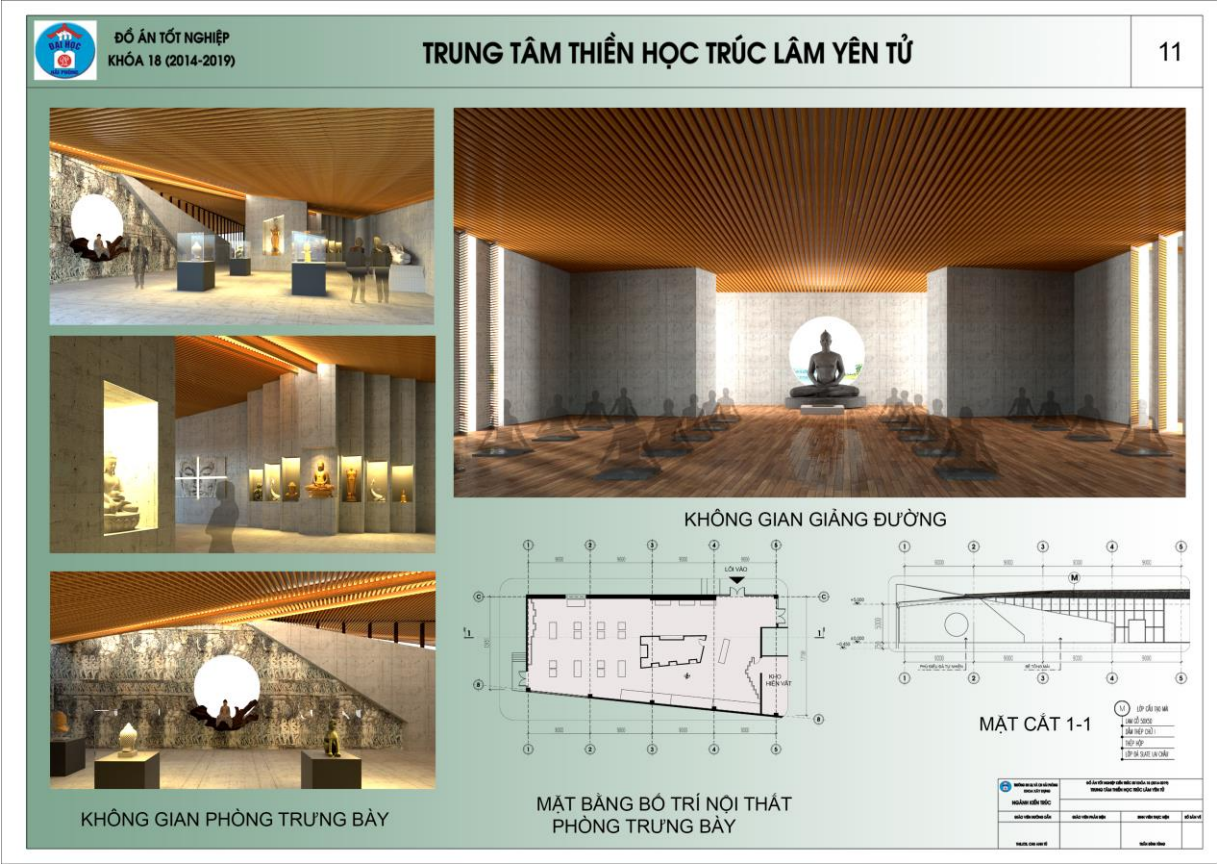


CHÚ THÍCH :

→ ĐƯỜNG DỐC MÁI

MẶT BẰNG MÁI KHU Ở THIỀN SINH

VẬT LIỆU CHÍNH		VẬT LIỆU SỬ DỤNG CHÍNH TRONG CÔNG TRÌNH	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	

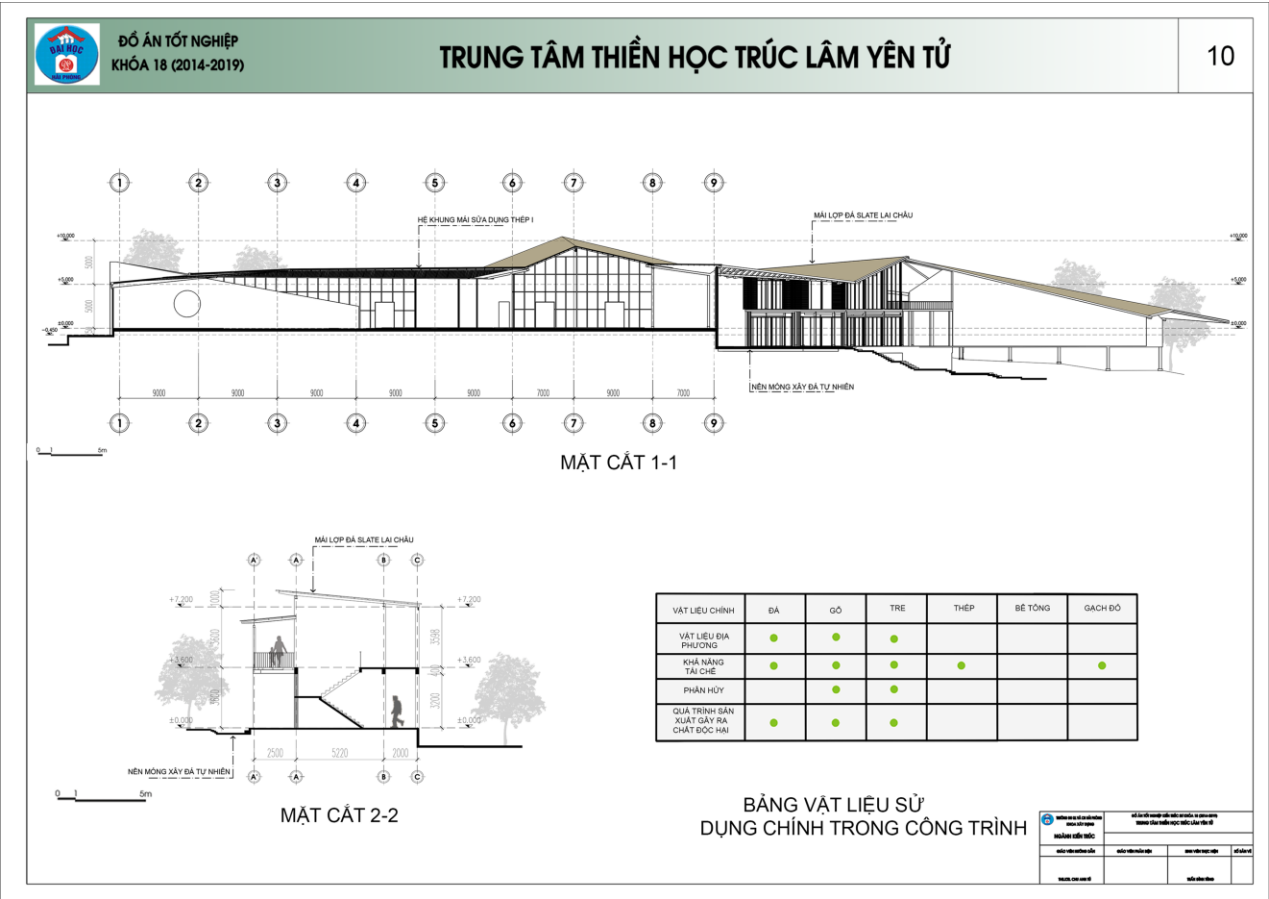


KHÔNG GIAN PHÒNG TRƯNG BÀY

KHÔNG GIAN GIẢNG ĐƯỜNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT PHÒNG TRƯNG BÀY

VẬT LIỆU CHÍNH		VẬT LIỆU SỬ DỤNG CHÍNH TRONG CÔNG TRÌNH	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	
MATERIALS		MATERIALS	



MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 2-2

BẢNG VẬT LIỆU SỬ DỤNG CHÍNH TRONG CÔNG TRÌNH

VẬT LIỆU CHÍNH	ĐÁ	GỖ	TRÉ	THÉP	BÊ TÔNG	GẠCH ĐỎ
VẬT LIỆU SỬ DỤNG						
KHẢ NĂNG TÀI CHẾ						
PHÂN HỖY						
QUA TRÌNH SẢN XUẤT GÂY RA CHẤT ĐỘC HẠI						